

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 178/TTr-TNMT ngày 12/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt, địa chỉ trụ sở chính tại Một phần lô CNSG-04, KCN Vân Trung, Phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy Long Việt” tại một phần lô CNSG-04, KCN Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy Long Việt

1.2. Chủ cơ sở: Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt

1.3. Địa điểm hoạt động: Một phần Lô CNSG-04, KCN Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 2400618482, do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/8/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 21/02/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 2133696229 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang cấp, chứng nhận lần đầu ngày 28/10/2019.

1.4. Mã số thuế: 2400618482.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, gia công các loại miếng dán cách điện và cách nhiệt, miếng lót, miếng đệm, miếng chống thấm, miếng giảm chấn và bảo vệ màn hình sử dụng cho điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác; Gia công, mài, cắt, đánh bóng, làm sạch, lắp ráp,... các loại bàn phím, vỏ ốp, các nút thao tác (nút nguồn, nút home, nút sườn/side key, nút âm lượng); in nhãn mác, logo hãng sản xuất và thông số kỹ thuật khác lên linh kiện điện tử sử dụng cho điện thoại di động và các sản phẩm điện tử khác do công ty sản xuất; Sơn, in, mạ các linh kiện điện tử bằng nhựa và kim loại trong điện thoại di động và các linh kiện điện tử khác.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Cơ sở được thực hiện tại một phần lô CNSG-04, KCN Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích sử dụng đất 5.085 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của cơ sở

+ Dự án có tiêu chí của dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Sơn, in, mạ các linh kiện điện tử bằng nhựa và kim loại trong điện thoại di động và các linh kiện điện tử khác: 500 tấn sản phẩm/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt được cấp Giấy phép môi trường.

1. Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND thị xã Việt Yên, chủ đầu tư hạ tầng KCN Vân Trung nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND thị xã Việt Yên.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy Long Việt” tại một phân lô CNSG-04, Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang do Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt làm Chủ đầu tư (*trừ các nội dung yêu cầu tại phụ lục 5 kèm theo Giấy phép*) và các giấy phép môi trường thành phần (*nếu có*) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang, UBND thị xã Việt Yên, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Nhà máy Long Việt” tại một phân lô CNSG-04, KCN Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 75/QĐ-TNMT ngày 18/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thị xã Việt Yên; Công ty cổ phần S&G; Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /4/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Cơ sở không thuộc trường hợp phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, do:

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của cơ sở được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm của cơ sở đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, sau đó được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Vân Trung, thị xã Việt Yên do Công ty cổ phần S&G (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp) xây dựng và quản lý vận hành để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Theo Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối nước thải ngày 30/9/2022 giữa Công ty cổ phần S&G và Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt), sau đó xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình dập bụi sơn tại booth sơn và hệ thống xử lý khí thải được thu gom vào bể chứa, sau đó tuần hoàn tái sử dụng; định kỳ thay thế nước thải, cặn sơn và chuyển giao xử lý như chất thải nguy hại; cơ sở không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ tại 01 bể tự hoại 3 ngăn thể tích là 30,36m<sup>3</sup>, sau đó theo đường ống nhựa uPVC D110 dài khoảng 45m dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 40m<sup>3</sup>/ngày đêm để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B. Nước thải sau xử lý theo đường ống uPVC D110 dài 30m đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN Vân Trung qua 01 điểm đầu nối (Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối nước thải ngày 30/9/2022 giữa Công ty cổ phần S&G và Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt), sau đó nước thải được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Vân Trung để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình dập bụi sơn tại booth sơn và hệ thống xử lý khí thải được thu gom vào 01 bể chứa với dung tích 87 m<sup>3</sup>, bổ sung chất đông tụ để lắng cặn sau đó nước thải được tuần hoàn tái sử dụng, định kỳ 1-2 tháng/lần thay thế nước dập bụi và chuyển giao xử lý như chất thải nguy hại.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt (sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Vân Trung, thị xã Việt Yên.

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ sinh học hiếu khí.

- Công suất thiết kế: 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH: 75kg/tháng; Methanol: 130kg/tháng; Men vi sinh: 5kg/tháng; Mật rỉ đường: 30kg/tháng; Clorin dạng viên: 5kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

## 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

### 1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố công trình xử lý nước thải

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, có nhật ký vận hành, hàng ngày ghi chép đầy đủ các thông số vận hành như: Lượng hóa chất sử dụng, tình trạng hoạt động của các thiết bị để có những khắc phục, sửa chữa và thay thế kịp thời khi có sự cố. Trong nhật ký phải ghi chép lại các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền.

- Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý phải được tập huấn, đào tạo, nâng cao chuyên môn, thao tác đúng cách để hạn chế những sai sót có thể gây ra sự cố, luôn có mặt tại vị trí khi vận hành.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao (như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác...) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Vệ sinh đường cống thoát nước thải, tránh ùn tắc, ứ đọng chất thải rắn trong đường cống dẫn nước thải.

- Giám sát lưu lượng nước thải thường xuyên, liên tục để kịp thời điều chỉnh không để xảy ra quá tải, giảm hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc thanh kiểm tra, quan trắc và giám sát chất lượng nước, chất lượng môi trường.

### 1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố công trình xử lý nước thải

- Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời không để nước thải chưa xử lý vượt quy chuẩn xả thải ra hệ thống thu gom nước thải chung của KCN Vân Trung; tạm dừng hoạt động phát sinh nước thải đến khi khắc phục xong mới tiếp tục hoạt động trở lại.

- Dừng hoạt động hệ thống xử lý nước thải để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý. Báo cáo đơn vị chủ kinh doanh quản lý hạ tầng KCN Vân Trung khi xảy ra sự cố dẫn đến nước thải sau xử lý không đạt chuẩn theo yêu cầu của KCN Vân Trung hoặc không đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.

- Trường hợp mạng lưới điện trong khu vực bị mất phải cho vận hành ngay máy phát điện dự phòng để kịp thời đưa hệ thống xử lý nước thải vận hành trở lại.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị, máy móc của trạm xử lý nước thải và phải dừng hoạt động của trạm xử lý này để khắc phục sự cố, thời gian sửa chữa kéo dài vượt quá khả năng lưu chứa tại các bể của hệ thống xử lý, Chủ cơ sở thực hiện thuê đơn vị có chức năng đến hút nước thải của bể và mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải qua hệ thống xử lý nước thải được đánh giá có thể gặp các sự cố như: một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể:

+ Nếu pH quá thấp hoặc quá cao ngoài giới hạn QCCP thì tiến hành lấy mẫu tại bể chứa nước thải sau xử lý, kiểm tra lại, điều chỉnh định mức hóa chất sử dụng cho đến khi kiểm tra mẫu đạt.

+ Nếu thông số chất rắn lơ lửng vượt quy chuẩn cho phép, kiểm tra hiệu quả lắng của bể lắng.

+ Tương tự đối với từng thông số khác sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý, Chủ cơ sở liên hệ ngay với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống xử lý để khắc phục, xử lý.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Cơ sở đã hoàn thành vận hành thử nghiệm đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 40m<sup>3</sup>/ngày đêm và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại công văn số 1347/TNMT-BVMT ngày 19/5/2022.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Vân Trung. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung thông tin theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các KCN tỉnh, UBND thị xã Việt Yên, chủ đầu tư hạ tầng KCN Vân trung để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 2**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:** có 10 nguồn

- Nguồn số 1, 2, 3: Bụi và khí thải phát sinh từ 3 booth sơn và sấy của dây chuyền phun sơn số 1.

- Nguồn số 4, 5, 6: Bụi và khí thải phát sinh từ 3 booth sơn và sấy của dây chuyền phun sơn số 2.

- Nguồn số 7, 8, 9: Bụi và khí thải phát sinh từ 3 booth sơn và sấy của dây chuyền phun sơn số 3.

- Nguồn 10: Khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:** 10 dòng khí thải:

TT	Dòng khí thải	Vị trí xả khí thải	Lưu lượng xả khí thải lớn nhất	Tọa độ vị trí xả khí thải: (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> , múi chiều 3 <sup>0</sup> )
1	- Dòng số 01: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 1 và sấy của dây chuyền phun sơn số 1 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 1 (Ký hiệu KT1).	Tại ống thoát khí thải số 1 (của dây chuyền phun sơn số 1)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349996; Y:411446
2	- Dòng số 02: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 2 và sấy của dây chuyền phun sơn số 1 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 2 (Ký hiệu KT2).	Tại ống thoát khí thải số 2 (của dây chuyền phun sơn số 1)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349956; Y:411450

3	- Dòng số 03: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 3 và sấy của dây chuyền phun sơn số 1 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 3 (Ký hiệu KT3).	Tại ống thoát khí thải số 3 (của dây chuyền phun sơn số 1)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349973; Y:411458
4	- Dòng số 04: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 1 và sấy của dây chuyền phun sơn số 2 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 4 (Ký hiệu KT4).	Tại ống thoát khí thải số 4 (của dây chuyền phun sơn số 2)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349974; Y:411459
5	- Dòng số 05: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 2 và sấy của dây chuyền phun sơn số 2 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 5 (Ký hiệu KT5).	Tại ống thoát khí thải số 5 (của dây chuyền phun sơn số 2)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349982; Y:411450
6	- Dòng số 06: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 3 và sấy của dây chuyền phun sơn số 2 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 6 (Ký hiệu KT6).	Tại ống thoát khí thải số 6 (của dây chuyền phun sơn số 2)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349984; Y:411453
7	- Dòng số 07: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 1 và sấy của dây chuyền phun sơn số 3 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 7 (Ký hiệu KT7).	Tại ống thoát khí thải số 7 (của dây chuyền phun sơn số 3)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349920; Y:411481
8	- Dòng số 08: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 2 và sấy của dây chuyền phun sơn số 3 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 8 (Ký hiệu KT8).	Tại ống thoát khí thải số 8 (của dây chuyền phun sơn số 3)	15.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 360.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349928; Y:411489

	trường qua ống thoát khí thải số 8 (Ký hiệu KT8).			
9	- Dòng số 09: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn số 3 và sấy của dây chuyền phun sơn số 3 được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 9 (Ký hiệu KT9).	Tại ống thoát khí thải số 9 (của dây chuyền phun sơn số 3)	10.000m <sup>3</sup> /giờ tương đương 240.000 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349925; Y:411487
10	- Dòng 10: Khí thải sau hệ thống xử lý khí thải từ quá trình pha sơn được thải ra môi trường qua ống thoát khí thải số 10 (Ký hiệu KT10).	Tại ống thoát khí thải số 10	10.368m <sup>3</sup> /giờ tương đương 248.832 m <sup>3</sup> /ngày.	X:2349923; Y:411483

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Tổng lưu lượng xả thải lớn nhất của 10 nguồn thải là: 140.368 m<sup>3</sup>/giờ, tương đương 3.368.832m<sup>3</sup>/ngày (thời gian làm việc 24 giờ/ngày).

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả khí thải liên tục trong thời gian làm việc của cơ sở.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT, cột B) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ (QCVN 20:2009/BTNMT), cụ thể như sau:

TT	Thông số giám sát	ĐVT	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ
			QCVN 19:2009/ BTNMT (Cột B)	QCVN 20:2009/ BTNMT	
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	200	-	3 tháng/lần
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000	-	
3	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500	-	
4	NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	850	-	
5	Benzen	mg/Nm <sup>3</sup>	-	5	6 tháng/lần
6	Toluen	mg/Nm <sup>3</sup>	-	750	
7	Xylen	mg/Nm <sup>3</sup>	-	870	

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

- Cơ sở đã lắp đặt 10 hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn, quá trình phun sơn và sấy của 03 dây chuyền phun sơn (gồm: 01 hệ thống từ quá trình pha sơn và 09 hệ thống từ 03 dây chuyền phun sơn), cụ thể:

+ Khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn: được thu về chụp hút khí thải, sau đó qua ống thu khí thải D150 theo đường ống dẫn D300 về hệ thống xử lý khí thải bằng quạt hút.

+ Khí thải phát sinh từ 09 booth sơn của 03 dây chuyền phun sơn (mỗi dây chuyền phun sơn có 03 booth sơn): Được bố trí chụp hút thu gom, đập bụi bởi hệ thống phun nước, sau đó bụi và khí thải được dẫn qua ống thu khí D500 về thiết bị xử lý khí thải bằng quạt hút để xử lý cùng với khí thải từ quá trình sấy.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình sấy sau mỗi booth sơn (09 booth sơn) của dây chuyền phun sơn được thu gom về ống thu khí D250, sau đó đầu chung vào ống thu bụi và khí thải từ các booth sơn (ống D500) về thiết bị xử lý khí thải bằng quạt hút để xử lý cùng với khí thải từ các booth sơn.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

\* Hệ thống xử lý khí thải công đoạn pha sơn: 01 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ như sau: Khí thải → Chụp hút → Ống dẫn khí → Tủ than hoạt tính (01 lớp than hoạt tính) → Quạt hút → Ống thoát khí thải. Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Công suất: 10.368m<sup>3</sup>/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính 140 kg/năm.

\* Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ booth sơn và sấy của dây chuyền phun sơn: 09 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ (09 hệ thống xử lý khí thải có cùng quy trình công nghệ) như sau:

Khí thải → Đập bụi (bằng nước) → Ống dẫn khí → Thiết bị xử lý khí thải (01 lớp bông lọc + 02 lớp than hoạt tính + phun nước đập bụi) → Quạt hút → Ống thoát khí thải. Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Công suất: 01 hệ thống 10.000 m<sup>3</sup>/giờ và 08 hệ thống công suất 15.000 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng cho 10 hệ thống: Than hoạt tính 7.340 kg/năm; Bông lọc bụi (màng lọc bụi) 2.160 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố.

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố môi trường.

- Luôn dự trữ trong kho của dự án đầy đủ các thiết bị của hệ thống xử lý khí thải, đặc biệt là các thiết bị hay hư hỏng.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí, quạt hút... trong hệ thống xử lý khí thải, phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời.

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn, đồng thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố và báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Đào tạo, nâng cao chuyên môn của nhân viên cơ điện và nhân viên phụ trách vận hành hệ thống xử lý khí thải tại dự án, hạn chế những sai sót xảy ra có thể gây ra sự cố.

- Có nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền tại địa phương.

- Vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

- Có nhật ký ghi chép quá trình theo dõi, giám sát vận hành, các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền tại địa phương.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố môi trường

Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn tại nhà máy, đồng thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố để khắc phục hệ thống giảm thiểu các tác động của bụi và khí thải phát sinh mới tiếp tục vận hành sản xuất và báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Cơ sở đã hoàn thành vận hành thử nghiệm đối với 10 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn, quá trình phun sơn và sấy của 03 dây chuyền phun sơn và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại công văn số 1347/TNMT-BVMT ngày 19/5/2022.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND thị xã Việt Yên xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Việt Yên để kịp thời xử lý.

**Phụ lục 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /4/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Tiếng ồn độ rung phát sinh từ hoạt động của các quạt hút khu vực xử lý khí thải dây chuyền phun sơn số 1 và số 2.

- Tiếng ồn độ rung phát sinh từ hoạt động của các quạt hút khu vực xử lý khí thải dây chuyền phun sơn số 3.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107<sup>o</sup>, múi chiếu 3<sup>o</sup>):**

- Vị trí số 1: Khu vực xử lý khí thải dây chuyền phun sơn số 1 và số 2. Tọa độ: X = 2349973; Y = 411458.

- Vị trí số 2: Khu vực xử lý khí thải dây chuyền phun sơn số 3. Tọa độ: X = 2349929; Y = 411487.

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Lắp đệm cao su chống rung cho các máy móc thiết bị có độ rung cao. Bôi trơn cho các chi tiết hoạt động để giảm ma sát nhằm giảm tiếng ồn sinh ra.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị trong đó có máy móc phát sinh tiếng ồn, độ rung. Chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị khoảng 3 - 6 tháng/lần.

- Nhà xưởng thông thoáng, lắp đặt hệ thống quạt thông gió, tạo không gian rộng rãi, giảm khả năng vang vọng tiếng ồn.

- Công nhân được trang bị đầy đủ các phương tiện chống ồn như: nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ, đặc biệt tại các vị trí làm việc có mức độ ồn cao. Bố trí hợp lý nhân lực hợp lý khi làm việc trong các khu vực ô nhiễm ồn, rung.

- Trồng cây xanh xung quanh nhà máy, vừa tăng cường cảnh quan cho Nhà máy vừa giúp giảm phát tán tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này và các quy chuẩn Việt Nam hiện hành.



**Phụ lục 4****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA  
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /4/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Khối lượng (kg/năm)</b>
<b>I</b>	<b>Chất thải cần vận chuyển mang đi xử lý:</b>			
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu, sơn	Rắn	18 02 01	3.500
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	120
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại (vỏ thùng đựng sơn, đựng hóa chất,...)	Rắn	18 01 02	8.000
4	Màng lọc khí thải	Rắn	18 02 01	2.160
5	Sơn, cặn sơn thải	Rắn	08 01 01	140.000
6	Than hoạt tính thải từ hệ thống xử lý khí thải	Rắn	12 01 04	7.340
7	Dung môi thải	Lỏng	08 01 05	68.000
8	Bùn thải lẫn sơn	Bùn	08 01 02	5.500
9	Nước thải từ bể đập bụi sơn	Lỏng	08 01 04	360.000
10	Mực in	Rắn	08 02 01	10
11	Hộp mực in	Rắn	08 02 04	50
	<b>Tổng khối lượng cần vận chuyển mang đi xử lý:</b>			<b>594.680</b>
<b>II</b>	<b>Chất thải trả lại đơn vị cung cấp:</b>			

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Khối lượng (kg/năm)</b>
12	Khay lắp ráp hỏng (zich nhựa nhiễm sơn thải)	Rắn	08 01 03	4.250

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Khối lượng (kg/năm)</b>
1	Bao bì carton, nilong, giấy giáp, giấy thải,...	18.500
2	Vỏ ốp điện thoại, vỏ ốp nguồn, phím home (homekey), phím cạnh (side key),....lỗi hỏng (Chiếm khoảng 0,1% khối lượng đầu vào)	780
3	Vỏ ốp điện thoại, vỏ ốp nguồn, phím home (homekey), phím cạnh (side key),.... lỗi hỏng sau sơn (Chiếm khoảng 0,2% khối lượng đầu vào)	1.570
<b>Tổng cộng:</b>		<b>20.850</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 50 kg/ngày, thành phần chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh..., ngoài ra còn có bùn từ bể tự hoại: 15m<sup>3</sup>/năm và bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng: 500kg/năm.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 02 thùng inox có nắp đậy dung tích 700lit/thùng để chứa sơn thải và cặn sơn thải; 01 thùng inox có nắp đậy gồm 3 ngăn, mỗi ngăn dung tích 400lit; 02 thùng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng; 01 tank bằng nhựa có dung tích 1m<sup>3</sup>/thùng; 05 thùng nhựa có nắp đậy dung tích 200lit/thùng. Tất cả các thùng chứa được dán tên, mã số CTNH, dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại bên ngoài thùng chứa theo quy định.

### **2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà xưởng**

- Diện tích kho chứa: 36m<sup>2</sup>, bố trí bên ngoài nhà xưởng.
- Thiết kế cấu tạo: kho được xây tường gạch, trần bê tông xi măng, nền láng xi măng, có cửa ra vào, dán biển báo theo quy định.
- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo quy định (tần suất 3-5 lần/tháng).

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 05 thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 50lit/thùng tại khu vực nhà xưởng; 05 thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 200lit/thùng tại khu vực kho chứa chất thải.

2.2.2. Kho /khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho chứa: 36 m<sup>2</sup>, bố trí bên ngoài nhà xưởng.
- Thiết kế, cấu tạo: xây tường gạch, trần bê tông xi măng, nền láng xi măng, có cửa ra vào, dán biển báo theo quy định.
- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 3-5 lần/tháng).

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 05 thùng đựng rác thải bằng nhựa có nắp đậy, dung tích 5lit/thùng tại khu vực văn phòng; 02 thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy, dung tích 200lit/thùng tại khu vực kho chứa chất thải.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho chứa: diện tích 32 m<sup>2</sup>, bố trí bên ngoài nhà xưởng.
- Thiết kế, cấu tạo: tường gạch, trần bê tông xi măng, nền láng xi măng, có cửa ra vào, dán biển báo theo quy định.
- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo quy định (tần suất 3-5 lần/tháng). Riêng cặn bùn tại các bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn mang đi xử lý (tần suất 1 năm/lần).

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày /4/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.**

Các nội dung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Long Việt”, tại một phần lô CNSG-04, KCN Vân Trung, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

**1. Lắp đặt thiết bị:**

Cơ sở lắp đặt bổ sung 02 dây chuyền sản xuất, gồm: 01 dây chuyền sản xuất, gia công các loại miếng dán cách điện và cách nhiệt, miếng lót, miếng đệm, miếng chống thấm, miếng giảm chấn và bảo vệ màn hình sử dụng cho điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác; 01 dây chuyền gia công (mài, cắt, đánh bóng, làm sạch, lắp ráp,..) các loại bàn phím, vỏ ốp, các nút thao tác (nút nguồn, nút home, nút sườn/side key, nút âm lượng), in nhãn mác, logo hãng sản xuất và thông số kỹ thuật khác lên linh kiện điện tử sử dụng cho điện thoại di động và các sản phẩm điện tử khác.

2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong giai đoạn thi lắp đặt máy móc thiết bị và hoạt động, cụ thể như sau:

**2.1. Giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị:**

- Thu gom, xử lý bụi, khí thải:

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (quần áo bảo hộ, găng tay, khẩu trang, mũ,...).

+ Quét dọn bụi bẩn từ quá trình khoan, cắt (nếu có) đảm bảo không phát sinh bụi ra khu vực xung quanh (nhà xưởng).

+ Điều tiết xe vận chuyển nguyên liệu, máy móc, sản phẩm hợp lý và quy định khoảng cách tối thiểu giữa các xe là 50m.

+ Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng sạch sẽ hằng ngày.

+ Duy trì vận hành 01 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn và 09 hệ thống xử lý khí thải từ 03 dây chuyền phun sơn đảm bảo khí thải sau xử

lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Thu gom, xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Cơ sở sử dụng cán bộ, công nhân tại nhà máy để lắp đặt máy móc, thiết bị nên nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý cùng với nước thải sinh hoạt từ hoạt động hiện tại của cơ sở tại hệ thống xử lý nước thải công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Vân Trung.

+ Nước thải sản xuất: Phát sinh từ quá trình dập bụi sơn tại booth sơn và hệ thống xử lý khí thải được thu gom vào bể chứa, sau đó tuần hoàn tái sử dụng; định kỳ thay thế nước thải, cặn sơn và chuyển giao xử lý như chất thải nguy hại; cơ sở không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Thu gom, thoát nước mưa: Duy trì hệ thống thu gom, thoát nước mưa hiện tại trên mái nhà và mặt bằng sân, đường giao thông của cơ sở; định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

- Thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn được thu gom, phân loại và lưu giữ tại kho chứa chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường hiện tại của cơ sở và chuyển giao, xử lý cùng với chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ sở.

- Thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại hiện tại của cơ sở và chuyển giao, xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ sở.

## 2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thu gom, xử lý bụi, khí thải:

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (quần áo bảo hộ, găng tay, khẩu trang, mũ,...); Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng sạch sẽ hằng ngày.

+ Duy trì vận hành 01 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình pha sơn và 09 hệ thống xử lý khí thải từ 03 dây chuyền phun sơn đảm bảo khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

+ Lắp đặt 02 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải từ công đoạn in và dây chuyền gia công linh kiện điện tử, cụ thể:

++ Công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải từ công đoạn in trên dây chuyền sản xuất, gia công các linh kiện và thiết bị điện tử: Lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ quá trình in của 05 máy in. Tại mỗi máy in lắp đặt 1 chụp hút khí thải, sau đó qua ống thu khí thải D150 về hệ thống xử lý khí thải bằng quạt hút.

Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý như sau: Khí thải từ máy in → Chụp hút → Ống thu gom khí → Tủ than hoạt tính → Quạt hút → Ống thoát khí thải. Khí

thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

Công suất: 01 hệ thống 10.368 m<sup>3</sup>/giờ.

Hóa chất, vật liệu sử dụng cho hệ thống: Than hoạt tính 60 kg/năm.

++ Công trình thu gom, xử lý bụi từ dây chuyền gia công linh kiện điện tử ((bụi phát sinh từ quá trình gia công, mài, cắt, đánh bóng, các loại bàn phím, vỏ ốp, các nút thao tác (nút nguồn, nút home, nút sườn/side key, nút âm lượng),...): Bụi phát sinh được thu gom vào ống thu bụi D110, sau đó về hệ thống xử lý khí thải bằng quạt hút.

Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý như sau: Bụi → Ống thu bụi → Thiết bị xử lý bụi → Quạt hút → Ống thoát khí thải. Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B trước khi thoát ra môi trường.

Công suất: 01 hệ thống 6.000 m<sup>3</sup>/giờ.

Hóa chất, vật liệu sử dụng cho hệ thống: Bông lọc bụi 12 kg/năm.

- Thu gom, xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm của cơ sở đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Vân Trung.

+ Nước thải sản xuất: Phát sinh từ quá trình đập bụi sơn tại booth sơn và hệ thống xử lý khí thải được thu gom vào bể chứa, sau đó tuần hoàn tái sử dụng; định kỳ thay thế nước thải, cặn sơn và chuyển giao xử lý như chất thải nguy hại; cơ sở không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Thu gom, thoát nước mưa: Duy trì hệ thống thu gom, thoát nước mưa hiện tại trên mái nhà và mặt bằng sân, đường giao thông của cơ sở; định kỳ 03 tháng/lần kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

- Thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và lưu giữ tại kho chứa chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường hiện tại của cơ sở và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

- Thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại hiện tại của cơ sở và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

3. Sau khi đã hoàn thành hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo các nội dung nêu trên, Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường cho toàn cơ sở theo đúng quy định của pháp luật.

#### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Công ty TNHH một thành viên in ấn Long Việt có trách nhiệm:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình vận hành dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh đưa về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở đảm bảo xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý tập trung của khu công nghiệp; đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Vận hành hệ thống xử lý khí thải để thu gom, xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ sở đảm bảo khí thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND thị xã Việt Yên trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 178/TTr-TNMT ngày 12/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án.